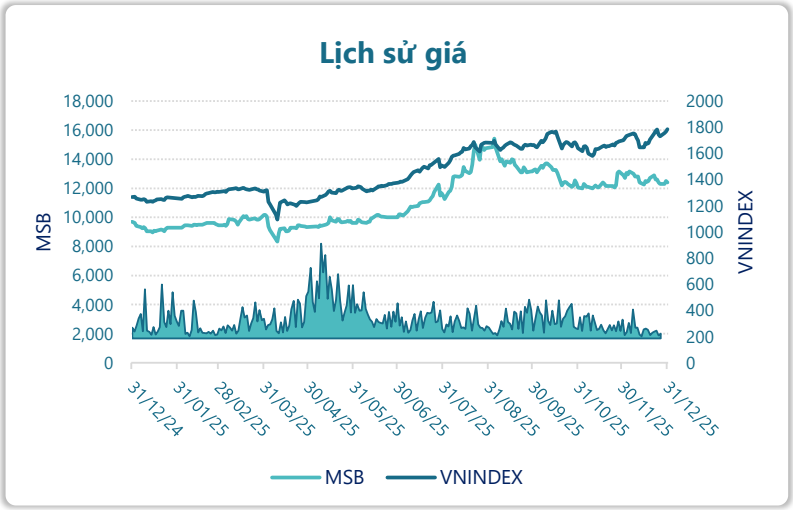
FireAnt

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (HSX: MSB)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**12,400**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	15,417
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,333
SL cổ phiếu LH	3,120,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	14,742,737
% sở hữu nước ngoài	29.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	38,688
P/E	6.9
EPS	1,804

DT thuần

Q4/25

-3,077

tỷ VNĐ

QoQ: ▼432| -16.3%

YoY: ▼806| -35.5%

LN sau thuế

Q4/25

0

tỷ VNĐ

Tỷ suất lãi EBIT

2025

18.0%

+/- YoY: ▼ 6.7%

DT thuần

2025

-10,654

tỷ VNĐ

YoY: ▼2,216| -26.3%

LN sau thuế

2025

0

tỷ VNĐ

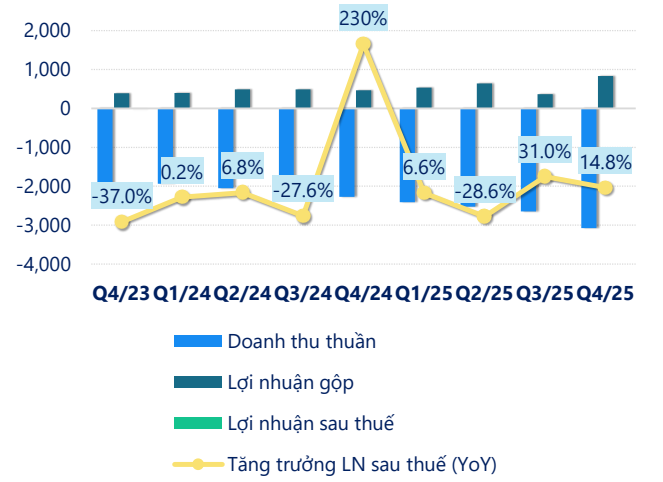
ROE

2025

#VALUE!

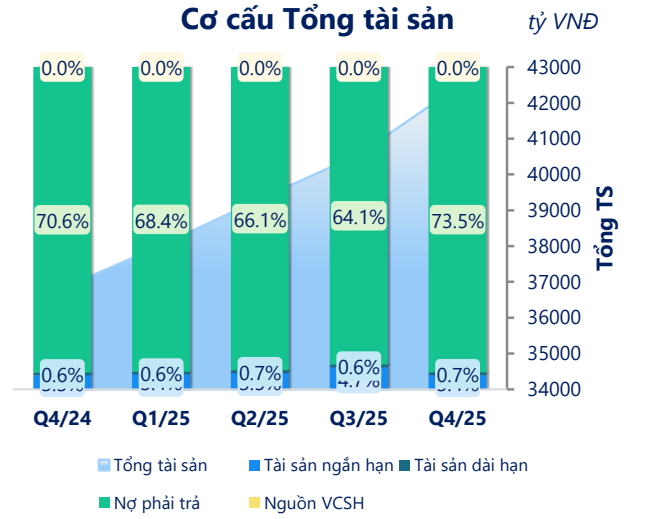
#VALUE!

Kết quả kinh doanh



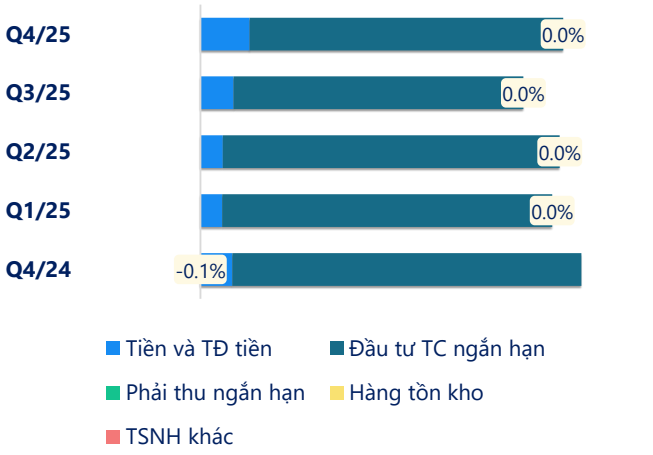
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



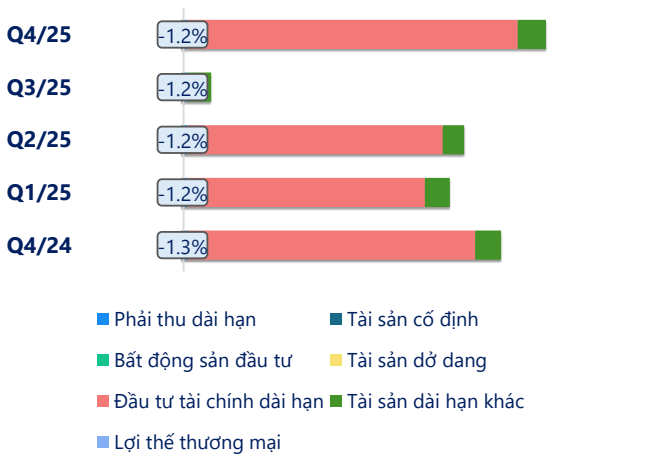
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



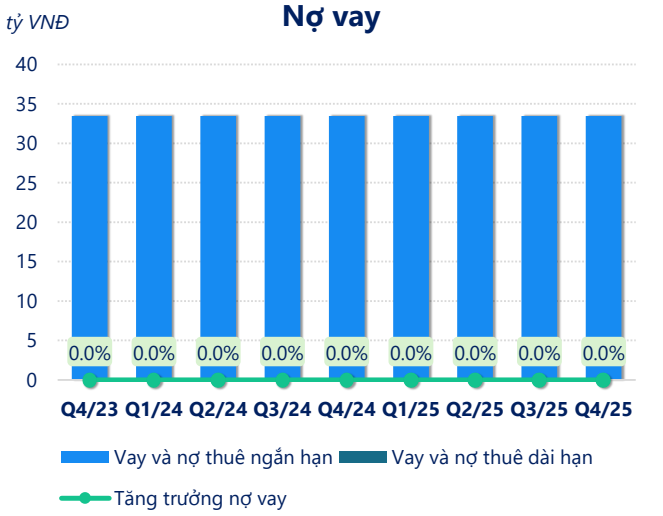
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



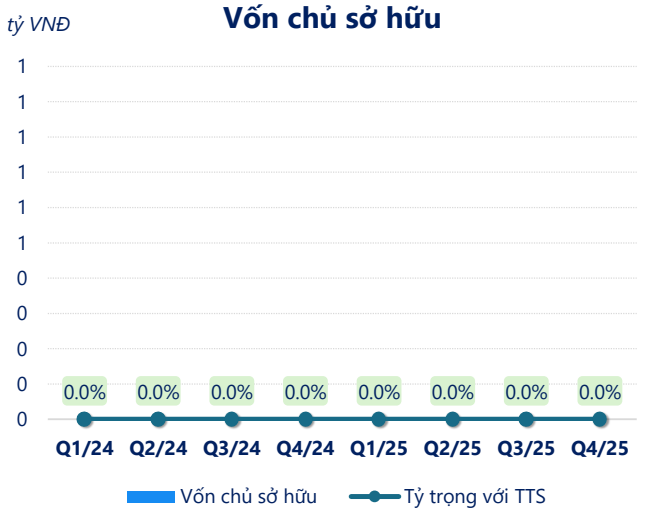
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



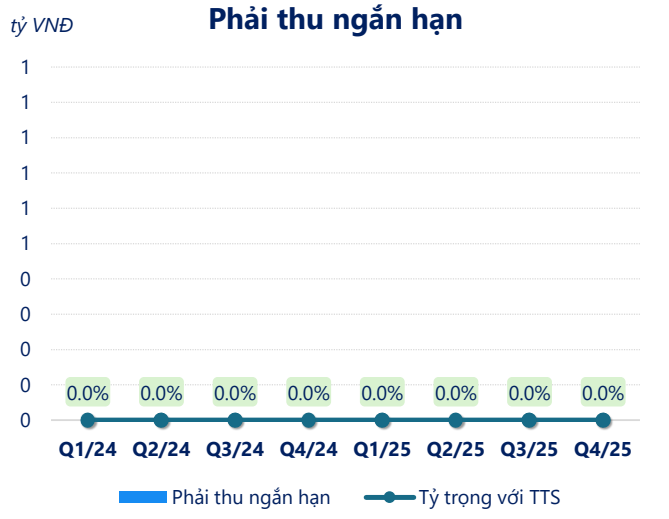
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



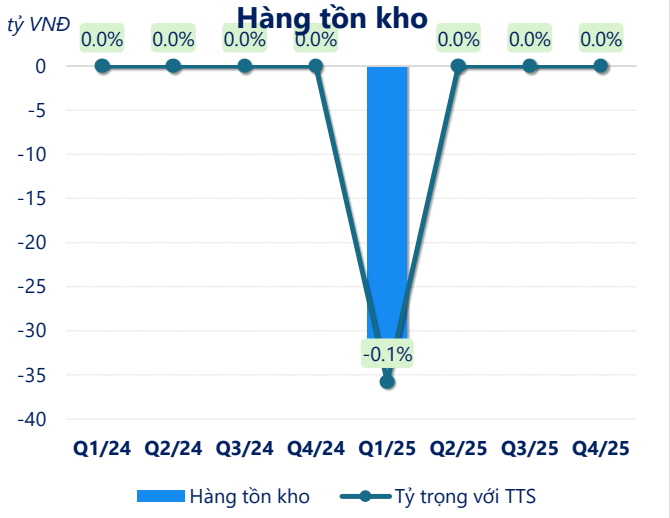
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



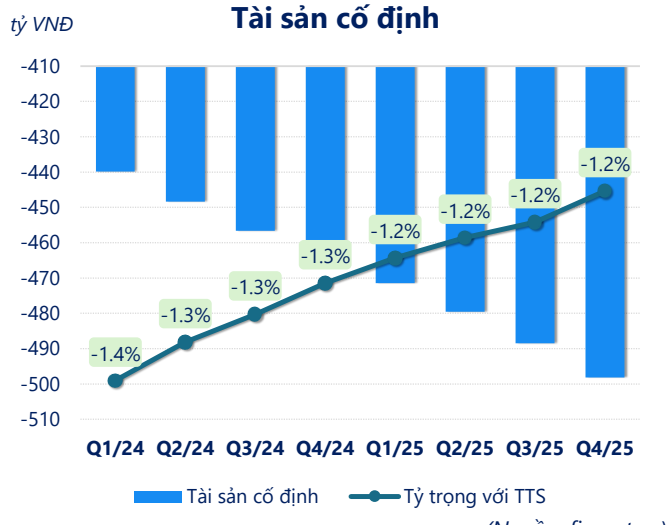
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



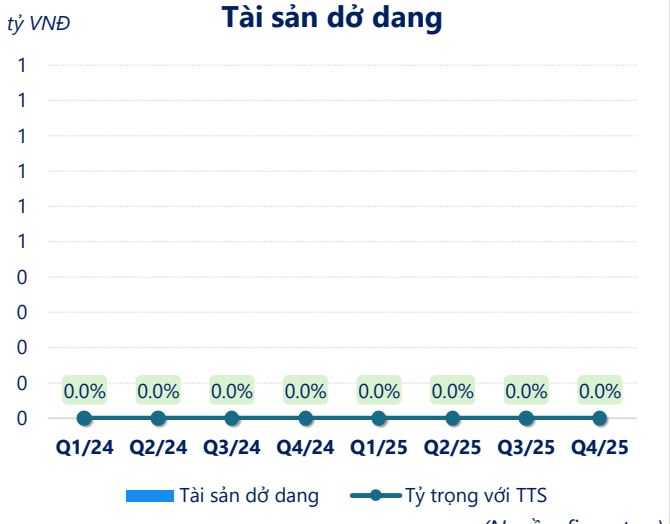
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



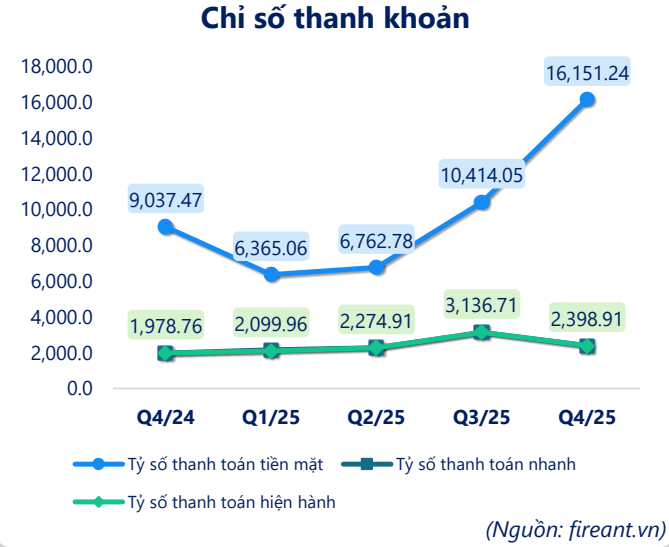
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



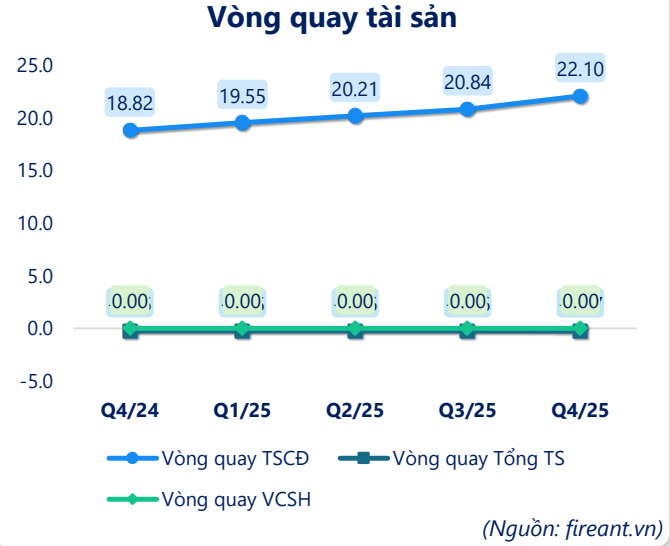
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**36,818**	**38,021**	**39,312**	**40,556**	**42,446**
Tài sản ngắn hạn	**1,203**	**1,277**	**1,383**	**1,907**	**1,459**
Tiền và tương đương tiền	5,495	3,870	4,112	6,332	9,820
Đầu tư tài chính ngắn hạn	54,279	43,230	54,838	54,291	59,248
Phải thu ngắn hạn	0	0	0	0	0
Hàng tồn kho	0	-34.0	0	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn	**232**	**235**	**258**	**263**	**288**
Phải thu dài hạn	746	771	809	832	837
Tài sản cố định	-466	-471	-480	-489	-498
Bất động sản đầu tư	5.14	2.68	0.19	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	59,798	51,004	56,692	0	79,154
Tài sản dài hạn khác	5,384	5,329	4,725	5,474	6,812
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**26,000**	**26,000**	**26,000**	**26,000**	**31,200**
Nợ ngắn hạn	**0.61**	**0.61**	**0.61**	**0.61**	**0.61**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	33.5	33.5	33.5	33.5	33.5
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Vốn chủ sở hữu	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Vốn điều lệ	0	0	0	0	0
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)